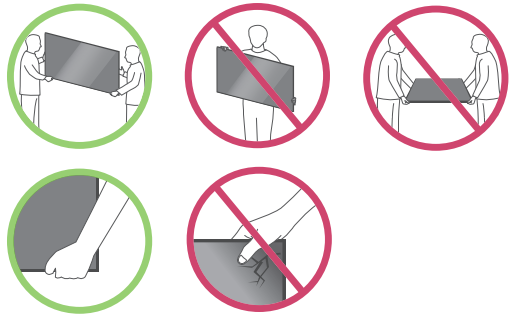
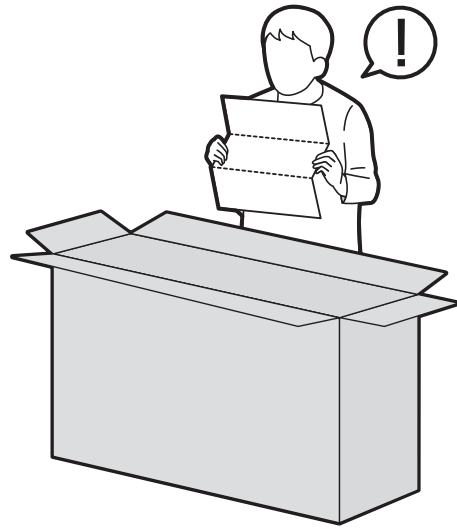
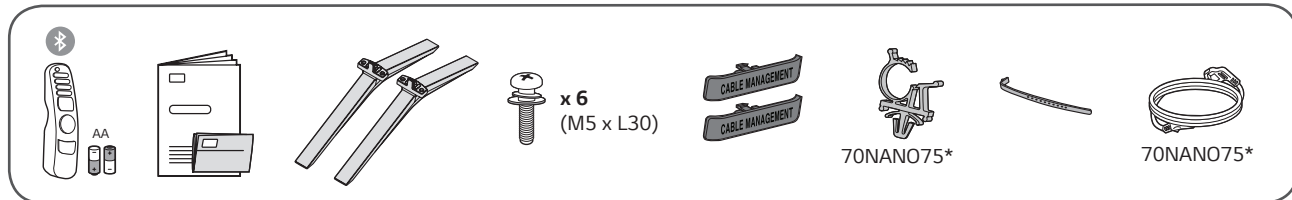
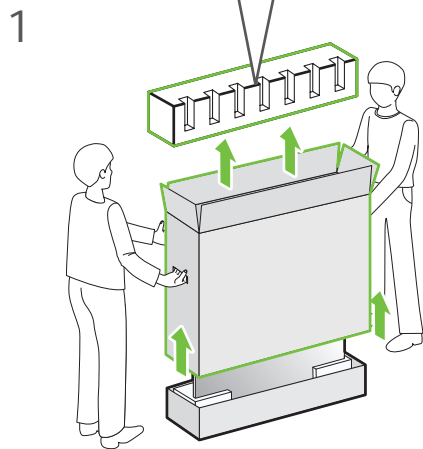
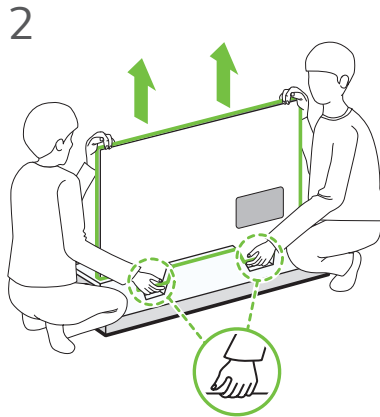
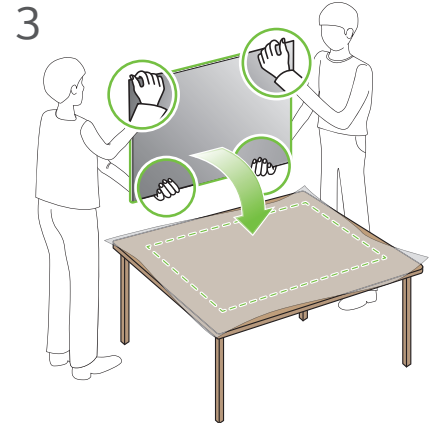
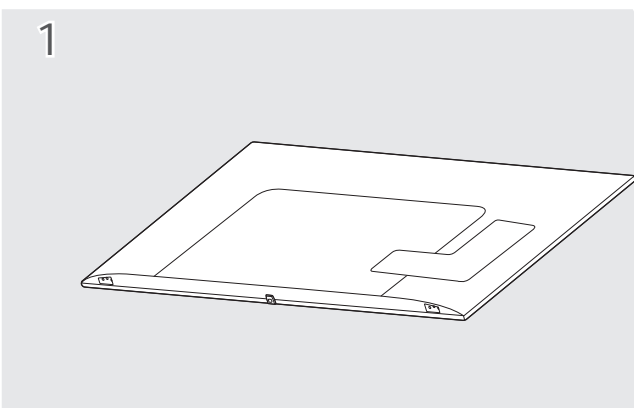
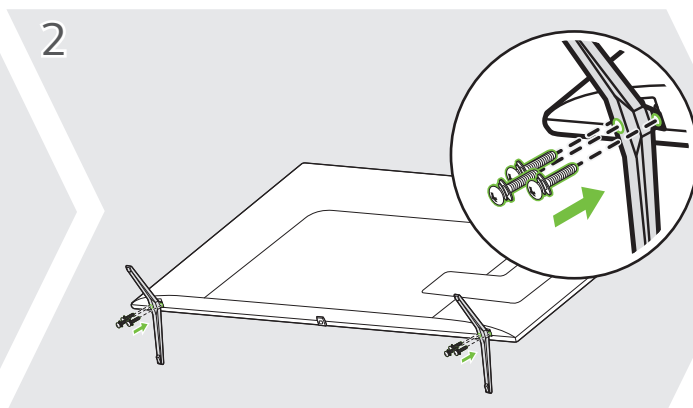
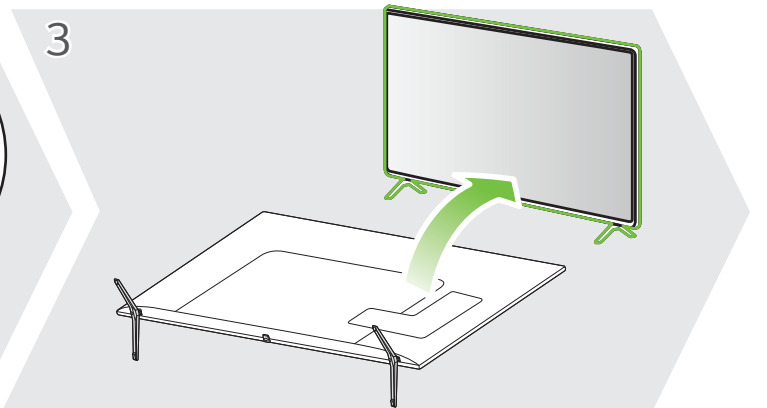
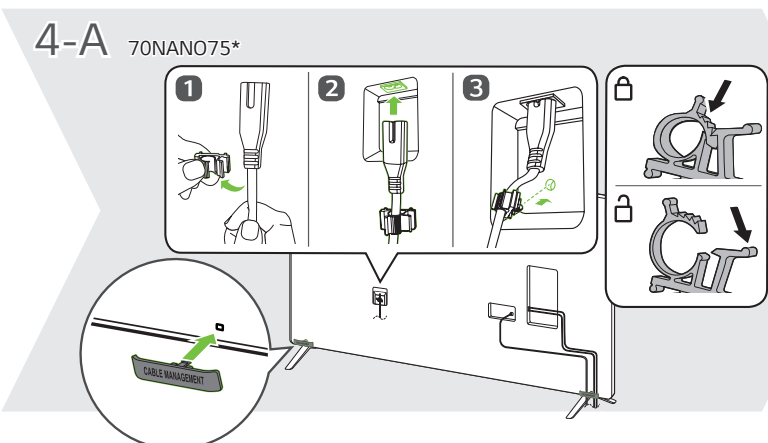
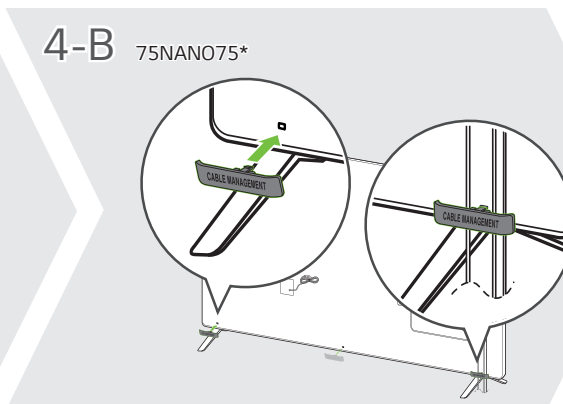
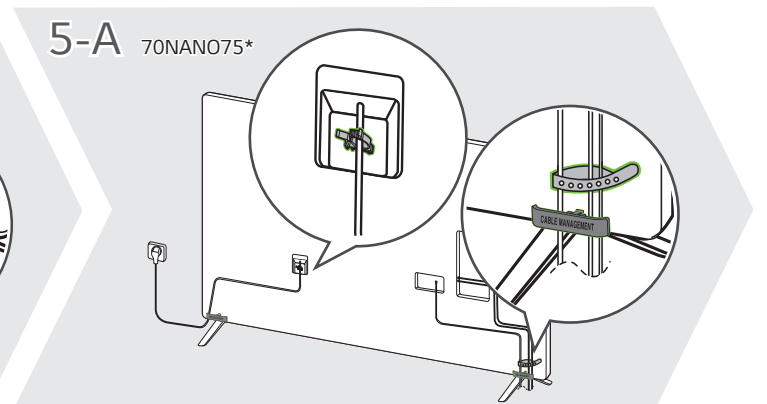
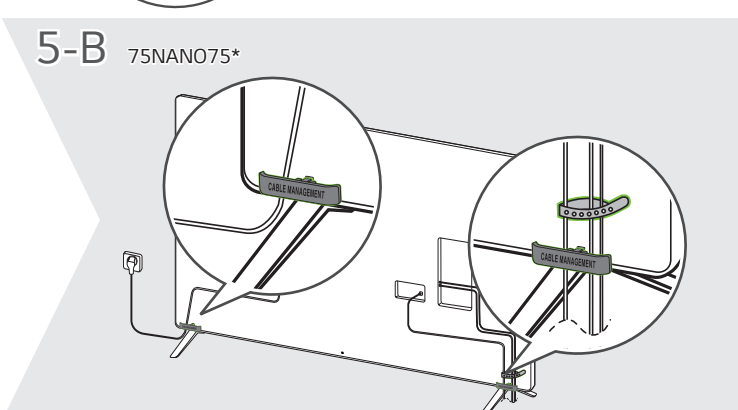
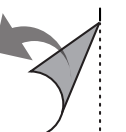
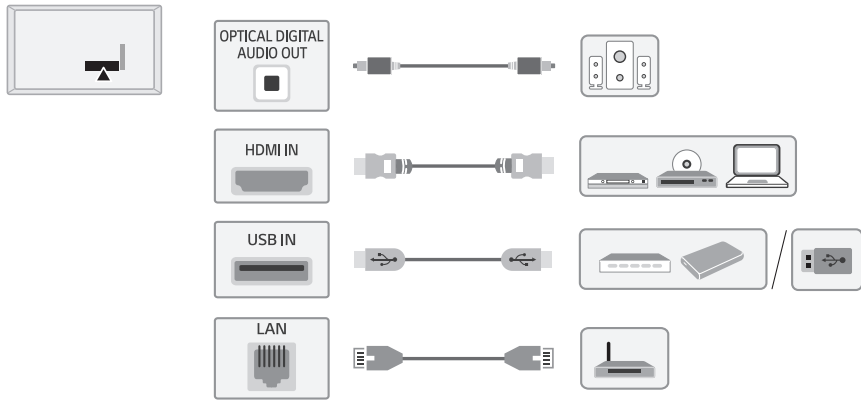
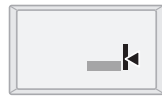
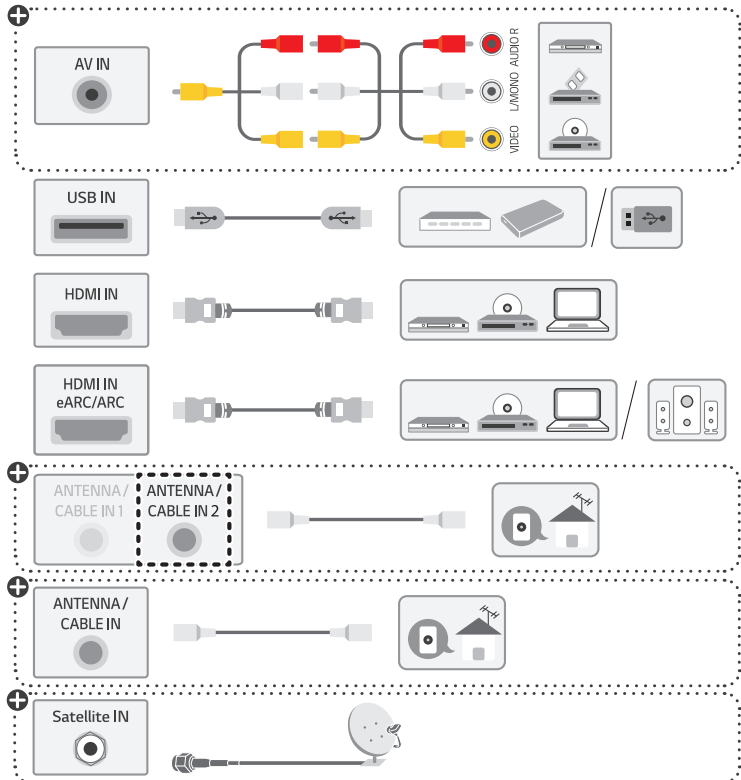
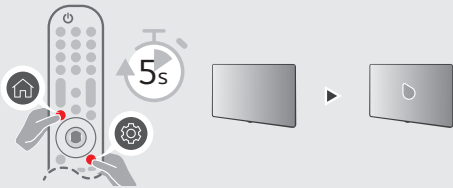
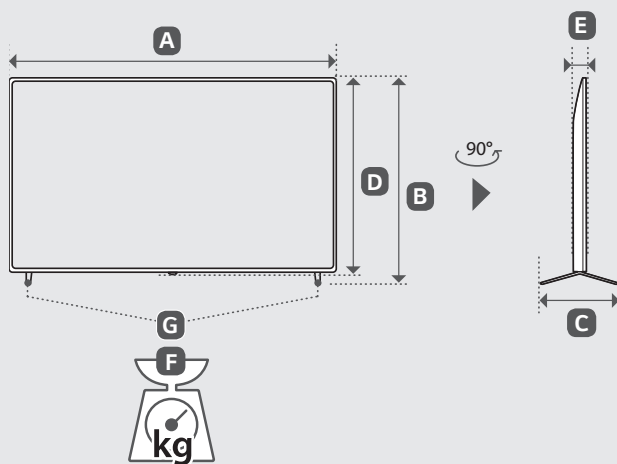
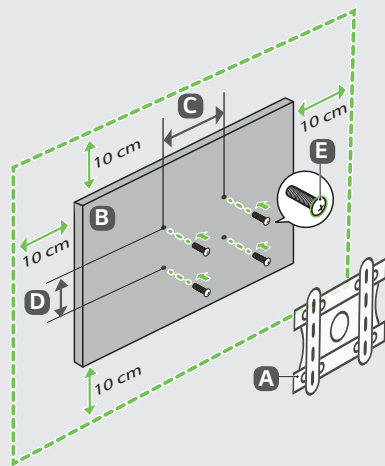


NANO75*





	A	B	C	D	E	F	F-G
	(mm)					(kg)	
70NANO75SQA	1562	972	361	907	59.9	28.8	28.4
75NANO75SQA 75NANO756QA	1678	1027	361	964	59.9	31.8	31.4
Power requirement / متطلبات الطاقة / Alimentation / Requisito de alimentação / แรงดันและความถี่ไฟฟ้า / Nguồn điện yêu cầu				AC 100-240 V~ 50/60 Hz تيار متردد 240-100 فولت ~ 60/50 هرتز			



A	B	C x D (mm)	E
LSW440B	70/75NANO75*	400 x 400	M6



English

• Read **Safety and Reference**.

Français

• Lire le document **Sécurité et référence**.

Português

• Consulte o manual **Segurança e referência**.

ภาษาไทย

• โปรดอ่านคู่มือผู้ใช้**ความปลอดภัยและการอ้างอิง**

Tiếng Việt

• Đọc phần **An toàn và Tham khảo**.

+ : Depending on model / حسب الطراز / Selon le modèle / Dependendo do modelo / ขึ้นอยู่กับรุ่น / Tùy theo mã sản phẩm

English

• The Analog Gender adapter can be purchased separately at Customer Service.

Français

• L'adaptateur analogique peut être acheté séparément auprès du SAV.

Português

• O adaptador analógico pode ser comprado em separado no Serviço de Apoio ao Cliente da LG.

ภาษาไทย

• สายรวมสัญญาณ Component และ AV สามารถซื้อแยกต่างหากได้ที่ศูนย์บริการของบริษัท

Tiếng Việt

• Đầu chuyển tín hiệu analog có thể mua riêng tại Trung tâm chăm sóc khách hàng của LG.